TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2023/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 538/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV; Trụ sở chính: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Huỳnh Tiến N, sinh năm 1996; Địa chỉ nơi làm việc: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số: 2910/2023/UQ-VPB, ngày 17 tháng 4 năm 2023)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Phú K, sinh năm 1988 và Phạm Thị Nguyệt A, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ cư trú: Đường C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/- Ông Phan Thanh H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường A, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/- Ông Bùi H Đức, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường I, phường G, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

(Anh N có mặt; ông K, bà A, ông H, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Huỳnh Tiến N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (viết tắt là Ngân hàng) cho ông Phạm Phú K và bà Phạm Thị Nguyệt A vay tiền theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 và hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 cùng ngày 25 tháng 9 năm 2019 có các nội dung như sau:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587, Ngân hàng cho ông K và bà A vay số tiền 312.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 25/9/2019 đến ngày 25/9/2024; mục đích vay là vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.9%/năm, lãi suất cho vay cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân; hết thời hạn 03 tháng, lãi cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần; trả nợ gốc định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 10, số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 5.200.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775, Ngân hàng cho ông K và bà A vay số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 25/9/2019 đến ngày 25/9/2024; mục đích vay là vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.9%/năm, lãi suất cho vay cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân; hết thời hạn 03 tháng, lãi cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần; trả nợ gốc định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 10, số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 2.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay.

Để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên, ông K và bà A thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại: Innova, số khung: 3EM3K3603411, số máy: 1TRA626041, biển số: 51H-108.30 cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 ngày 25/9/2019. Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 20/11/2019.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, ông Phan Thanh H đã giao xe ô tô trên cho Ngân hàng quản lý.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K và bà A đã thanh toán được nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 ký ngày 25/9/2019 đã thanh toán được: 138.601.509 đồng; trong đó, nợ gốc đã thanh toán: 93.650.000 đồng; Nợ lãi đã thanh toán: 44.951.490 đồng.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 ký ngày 25/9/2019 đã thanh toán được: 53.260.142 đồng; trong đó, nợ gốc đã thanh toán: 36.000.000 đồng; Nợ lãi đã thanh toán: 17.260.142 đồng.

Do ông K và bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nên Ngân hàng đã chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày 12/4/2021 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu như sau:

Ông Phạm Phú K và bà Phạm Thị Nguyệt A thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số: LN1909231703587 ký ngày 25/9/2019 và Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909131678775 ký ngày 25/9/2019 tạm tính đến ngày 21/8/2023 là 472.950.623 đồng gồm:

Dư nợ của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 ký ngày 25/9/2019 là 341.508.344 đồng, trong đó: nợ gốc là 218.349.981 đồng, nợ lãi là 123.158.363 đồng;

Dư nợ của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 ký ngày 25/9/2019 là 131.442.279 đồng, trong đó: nợ gốc là 84.000.000 đồng, nợ lãi là 47.442.279 đồng

Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/8/2023, ông K và bà A còn có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông K và bà A không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota; loại: Inova; số khung: 3EM3K3603411; số máy: 1TRA626041, biển số: 51H – 108.30 theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 ngày 25/9/2019 để thu hồi nợ vay.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà ông K và bà A chưa trả hết nợ thì ông K và bà A vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết số nợ còn lại.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết chi phí xem xét thẩm định tại chổ theo quy định của pháp luật.

2. *Tại bản tự khai ngày 09/01/2023, ông Phạm Phú K là bị đơn trình bày:*

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, ông và Ngân hàng ký hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 và hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 có nội dung như Ngân hàng trình bày.

Ông đã trả nợ gốc và lãi đến ngày 11/4/2021. Ngày 24/4/2021, ông xảy ra tranh chấp với ông Bùi Đức H và ông Phạm Thanh H. Ông H và ông H đã cưỡng đoạt của ông nhiều tài sản trong đó có chiếc xe ô tô Inova, biển số 51H – 108.30 mà ông đang thế chấp cho Ngân hàng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang thụ lý và điều tra đơn tố giác của ông. Ông đang gặp rất nhiều khó khăn, ông mong cơ quan chức năng thu hồi xe về để bán và trả tiền cho Ngân hàng.

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về nợ gốc.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 25/7/2023, ông xin được miễn giảm lãi suất vì ông bị cưỡng đoạt chiếc xe, ông không thể làm ra tiền để đóng lãi.

3. *Tại bản tự khai ngày 09/01/2023, bà Phạm Thị Nguyệt A là bị đơn trình bày:*

Bà và ông K là vợ chồng. Ông K muốn vay được tiền của Ngân hàng thì phải có chữ ký của bà. Bà ký tên vào hợp đồng tín dụng theo yêu cầu của ông K nhưng bà không biết gì về việc làm ăn của ông K. Bà giao cho ông K toàn quyền giải quyết vụ án thay cho bà. Bà chấp hành theo quyết định, bản án của Tòa.

4. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2023, ông Bùi Đức H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông và ông K có quan hệ hợp tác đầu tư mua bán các dự án bất động sản từ năm 2019 đến năm 2021. Theo thỏa thuận bằng lời nói giữa ông và ông K và giấy nhận nợ ngày 24/02/2021, ông K giao cho ông Phan Thanh H chiếc xe ô tô Toyota, biển số 51H – 108.30. Khi nhận xe, ông không biết ông K đang thế chấp xe cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay. Ông đồng ý bàn giao xe cho Ngân hàng.

Hiện nay, ông H đang quản lý xe ô tô này, ông H có trách nhiệm trực tiếp giải quyết và bàn giao xe theo quy định của pháp luật.

5. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2023 và biên bản ghi nhận ngày 11/7/2023, ông Phan Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông thống nhất với lời khai của ông H về việc hợp tác đầu tư cùng ông K và ông K giao xe cho ông quản lý. Khi nhận xe, ông không biết ông K đang thế chấp xe cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay. Ông đồng ý bàn giao xe cho Ngân hàng phát mãi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 11/7/2023 thể hiện ông đang gửi giữ xe ô tô Toyota, biển số 51H – 108.30 tại bãi xe 468 đương Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông không muốn liên quan đến tranh chấp giữa Ngân hàng và ông K nên ông đã bàn giao xe ô tô cho Ngân hàng quản lý.

6. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Tòa án:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà A trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Ông K và bà A cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Ông K, bà A, ông H, ông Đức có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- Theo văn bản số 13686/CSHS-Đ8 ngày 22/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết đơn tố cáo của ông Phạm Phú K như sau: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và hiện đang tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án dân sự này không cần chờ kết quả vụ án hình sự và việc xét xử vụ án dân sự này cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn :

- Về yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi:

Xét, ông K thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền nợ gốc của hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587

và số LN1909131678775 cùng ngày 25 tháng 9 năm 2019 là 302.349.981 đồng nên Hội đồng ghi nhận.

Ông K xác nhận ông đã trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng đến ngày 11/4/2021 thì ông gặp hoàn cảnh khó khăn, không trả được nợ cho Ngân hàng. Xét, Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ gốc của ông K và bà A sang nợ quá hạn kể từ ngày 12/4/2021 cho đến nay là phù hợp với điểm f khoản 7 Điều 2 của 02 hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, ông K, bà A và Ngân hàng thỏa thuận mức lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,9%/1 năm; điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn định kỳ 03 tháng 01 lần; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được Ngân hàng công bố trên website, có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4%/ năm là tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào chi tiết tính lãi của Ngân hàng ngày 21/8/2023 đối với số tiền vay quá hạn của hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 và số LN1909131678775 ngày 25 tháng 9 năm 2019, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu cầu ông K và bà A trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 21/8/2023 là 170.600.642 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông K và bà A tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 22/8/2023 cho đến khi ông K và bà A thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, ông K đề nghị Ngân hàng miễn, giảm lãi suất cho ông và bà A nhưng Ngân hàng không đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét miễn, giảm lãi suất theo yêu cầu của ông K.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, ông H đã tự nguyện giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 51H – 108.30 cho Ngân hàng quản lý mà không có sự chứng kiến của ông K và bà A. Sau đó, Tòa án đã giao cho ông K và bà A bản phô tô biên bản xem xét thẩm định tại chổ; biên bản bàn giao xe giữa ông H và Ngân hàng; biên bản ghi nhận ý kiến của ông H và ông Nam về việc bàn giao xe cùng ngày 11/7/2023 nhưng ông K và bà A không có ý kiến gì.

Xét, ông K và bà A đồng ý thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota; loại: Inova; số khung: 3EM3K3603411; số máy: 1TRA626041, biển số 51H – 108.30 cho Ngân hàng để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Điều 3 của hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 và số

LN1909131678775 ngày 25 tháng 9 năm 2019. Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ các điều 292, 299, 301, 303, 317 của Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng được quyền yêu cầu chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota; loại: Inova; số khung: 3EM3K3603411; số máy: 1TRA626041, biển số: 51H – 108.30 trong trường hợp ông K và bà A không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Xét, trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà ông K và bà A chưa trả hết nợ, Ngân hàng yêu cầu ông K và bà A tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết số nợ còn lại là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chổ theo khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Phú K và bà Phạm Thị Nguyệt A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 472.950.623 (bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn sáu trăm hai mươi ba) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, gồm các khoản nợ như sau:

- Đối với hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 ký ngày 25/9/2019 là 341.508.344 đồng, trong đó: nợ gốc là 218.349.981 đồng, nợ lãi là 123.158.363 đồng;

- Đối với Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 ký ngày 25/9/2019 là 131.442.279 đồng, trong đó: nợ gốc là 84.000.000 đồng, nợ lãi là 47.442.279 đồng

Kể từ ngày 22/8/2023, ông K và bà A tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909231703587 và hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 cùng ngày 25 tháng 9 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông K và bà A đã thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ chứng minh quyền sở H tài sản đảm bảo cho bên thế chấp là ông K và bà A.

Trong trường hợp ông K và bà A không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại: Innova, số khung: 3EM3K3603411, số máy: 1TRA626041, biển số: 51H-108.30 theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1909131678775 ngày 25/9/2019 để thu hồi nợ vay.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà ông K và bà A chưa trả hết nợ thì ông K và bà A vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết số nợ còn lại.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 9.553.882 (chín triệu năm trăm năm mươi ba ngàn tám trăm tám mươi hai) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0012310 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Ông Phạm Phú K và bà Phạm Thị Nguyệt A phải nộp tiền án phí là 22.918.025 (hai mươi hai triệu chín trăm mười tám ngàn không trăm hai mươi lăm) đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng

cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào